

Bản án số: 106/2020/HS-PT

Ngày: 17 - 9 -2020

**NHÂN DANH**  
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà **Hoàng Thị Thơ**;

*Các Thẩm phán:* 1. Ông **Huỳnh Văn Ngoan**;

2. Ông **Võ Trung Hiếu**.

*Thư ký phiên tòa:* Ông **La Tương Lai** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:* Ông **Hồ Minh Hiếu** – Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 72/2020/TLPT-HS ngày 10 tháng 8 năm 2020 đối với bị cáo Nguyễn Minh Q do có kháng cáo của bị hại Lâm Chính Quan và Nguyễn Văn H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang.

**- Bị cáo không kháng cáo:**

**Nguyễn Minh Q** (tên gọi khác U Em), sinh ngày 05/12/2000 tại tỉnh Tiền Giang. Nơi cư trú: Ấp A1, xã Đ, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Nghề ngh: Không; Trình độ học vấn: Lớp 11/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Cha tên Nguyễn P H1 (đã chết); Mẹ tên: Lê Minh Kim H2, sin năm: 1976; Bị cáo chưa có vợ con. Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 21/11/2019 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư: Lê Văn Lâm - Giám đốc Công ty Luật TNHH một thành viên Sài Gòn Mê Kông, Đoàn luật sư tỉnh Long An (có mặt)

**- Bị hại có kháng cáo:**

1. **Lâm Chính Q1**, sinh năm: 1971 (có mặt).

Đại chỉ: Số 265, tổ 14, Khu 2, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

2. **Nguyễn Văn H**, sinh năm: 1963 (có mặt).

Địa chỉ: Số 214, Tổ 11, Khu 4, thị trấn C, huyện C, Tiền Giang.

**- Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:**

1 **Quảng Thanh H3**, sinh năm: 1976 (có mặt).

2. **Quảng Thị Hồng N**, sinh năm: 2000 (vắng mặt).  
Cùng địa chỉ: Ấp Mỹ Phú B, xã M, huyện C, Tiền Giang.
3. **Huỳnh Huy T**, sinh năm: 2000 (có mặt).  
Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.
4. **Lê Minh Kim H4**, sinh năm: 1976 (có mặt).  
Địa chỉ: Ấp A1, xã Đ, huyện C, Tiền Giang.  
Bản án không bị kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo Nguyễn Minh Q có cho ông Lâm Chính Q1 vay 10.000.000đ, không xác định được thời gian trả. Do bị cáo đòi nhiều lần nhưng ông Q1 không trả, đến khoảng 17 giờ 00 phút, ngày 06/10/2019 bị cáo điện thoại cho ông Q1 để đòi tiền, còn ông Q1 cho là chưa đến hạn nên không đồng ý trả. Lúc này bị cáo có nói cho anh ruột tên Nguyễn Hồng T1 (tên gọi khác U Anh) biết. Nên T1 lấy xe mô tô biển số 63B1-451.56 chở bị cáo đến nhà ông Q1 để đòi nợ. Khoảng 15 phút sau bị cáo và T1 dùng xe trước nhà ông Q1. Lúc này Bị cáo nhìn thấy ông Q1 đứng trước thềm nhà liền đến hỏi chuyện rồi dùng tay đánh vào vùng mặt ông Q1 1 cái làm ông Q1 té xuống thềm nhà, bị cáo dùng tay nắm cổ áo ông Q1 lôi ra sân nhà ông Đỗ Việt Hùng cách nơi ông Q1 té khoảng 1-2m. Bị cáo và T1 xông vào dùng chân và tay đánh vào người ông Q1. Trong khi đánh ông Q1 có ông Lê Văn P, chị Điền Thị B và chị Lê Thị Hoàng O can ngăn, nhưng bị cáo tiếp tục đánh ông Q1 đến ngất xỉu. Lúc này ông Nguyễn Văn H đến can ngăn và yêu cầu bị cáo và T1 không đánh ông Q1 nữa, nên T1 chạy lại dùng tay đánh ông H. Còn bị cáo cũng chạy lại đánh ông H, nhưng lúc này bị cáo thấy ông Q1 bỏ chạy nên đuổi theo đến trước sân Chùa Ông thì đuổi kịp và dùng tay đánh ông Q1 nhiều cái nữa. Trong lúc T1 đánh ông H thì lấy một con dao từ trong người ra cầm trên tay phải rồi đâm 01 cái trúng vào vùng bụng bên trái của ông H. Khi người dân phát hiện ông H bị đâm trọng thương nên truy hô, bị cáo và T1 dùng lại và lên xe bỏ đi về nhà. Ông H, ông Q1 được đưa đi cấp cứu và báo Công an đến giải quyết vụ việc.

Sau khi vụ án xảy ra bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Hồng T1 đã bỏ trốn. Đến ngày 21/11/2019 bị cáo bị bắt theo lệnh truy nã, còn T1 đến nay chưa bắt được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ đối với T1 khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

\*Bản kết luận giám định pháp Y về thương tích số 71, ngày 14/01/2020 của Trung Tâm pháp Y thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang của ông Lâm Chính Q1.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Lâm Chính Q1 là 14%.

\*Bản kết luận giám định pháp Y về thương tích số 72, ngày 14/01/2020 của Trung Tâm pháp Y thuộc Sở Y tế tỉnh Tiền Giang của ông Nguyễn Văn H.

Kết luận: Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của ông Nguyễn Văn H là 28%.

\* Về trách nhiệm dân sự:

Ông Q1 yêu cầu bị cáo bồi thường tiền điều trị, tiền công lao động, tổn thất tinh thần. Tổng cộng 73.000.000đ. Bà Lê Minh Kim Hồng là mẹ ruột bị cáo tự nguyện bồi thường 20.000.000đ.

Ông H yêu cầu bồi thường tiền điều trị, tiền công lao động, tiền tổn thất tinh thần. Tổng cộng là 185.000.000đ. Bà Lê Minh Kim H4 tự nguyện bồi thường 20.000.000đ.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số: 36/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Minh Q phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

- Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự.
- Căn cứ khoản 2 Điều 298 Bộ luật tố tụng hình sự.
- Căn cứ Điều 38 của Bộ luật Hình sự.
- Căn cứ điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 21/11/2019.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về vật chứng, án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 14/7/2020, bị hại Lâm Chính Q1 và Nguyễn Văn H có đơn kháng cáo yêu cầu cấp phúc thẩm xem xét tăng hình phạt đối với bị cáo Q và giải quyết bồi thường trách nhiệm dân sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang xác định đơn kháng cáo của người bị hại nộp trong hạn nên được xem xét, còn nội dung kháng cáo của người bị hại yêu cầu tăng hình phạt đối với là không có căn cứ; còn ông Q1 yêu cầu tăng mức bồi thường là có cơ sở. Riêng ông H, thương tích của ông H do T1 gây ra nên không thể buộc bị cáo Q bồi thường. Sau cùng Viện kiểm sát đề nghị không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H; chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Chính Q1, sửa một phần bản án sơ thẩm (sửa phần trách nhiệm dân sự).

Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Minh Q thừa nhận hành vi phạm tội đúng như nội dung của bản án sơ thẩm đã xét xử, đồng thời bị cáo cho rằng mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên bị cáo không kháng cáo. Bị cáo mong hội đồng xét xử xem xét.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

1/Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau: Do bức tức việc bị hại là ông Lâm Chính Q1 mượn tiền của bị cáo Nguyễn Minh Q (U em) mà bị cáo điện thoại nhiều lần đòi tiền mà không trả, bị cáo có nói cho anh ruột là Nguyễn Hồng

T1 (U anh) biết nên khoảng 17 giờ 15 phút ngày 06/10/2019 Nguyễn Hồng T1 lấy xe mô tô chở bị cáo đến nhà bị hại Q1 để đòi nợ. Khi thấy ông Q1 đứng trước nhà liền đi tới hỏi chuyện rồi dùng tay đánh vào vùng mặt của ông Q1 01 cái làm ông Q1 té xuống thềm nhà rồi lôi ông Q1 đi. T1 và bị cáo cùng nhào vô đánh ông Q1. Thấy vậy ông H đến can ngăn, bị cáo và T1 cùng đi đến đánh ông H, nhưng bị cáo thấy ông Q1 bỏ chạy nên bị cáo chạy theo ông Q1 đến trước cổng Chùa Ông rồi dùng tay tiếp tục đánh ông Q1. Còn T1 đánh ông H rồi dùng dao đâm đâm vào bụng ông H dẫn đến gây thương tích.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Minh Q xác định bị cáo đã có hành vi dùng tay đánh nhiều cái vào người bị hại là ông Lâm Chính Q1 gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 14% , còn thương tích của ông H là do Nguyễn Hồng T1 gây ra. Xét thấy lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người làm chứng Lê Văn P: **“tôi thấy U em (bị cáo Q) đang đánh Q1, U anh (T1) đang đánh ông H, vị trí hai tên này đều ở trong sân chùa Ông, U anh đứng cách U em khoảng 5- 10 m, khi đó bị hại Q1 nằm dưới sân chùa, còn H đứng đối diện với U anh, tôi nghe H nói: nó đâm tao...”** (BL 131); **“Tôi không thấy trực tiếp, nhưng tôi có thể khẳng định U anh đâm H vì lúc đó chỉ có U anh đang ở gần với H, còn U em đứng đánh bị hại Q1 cách đó khoảng 5- 10 m nên không thể đâm H được.”** ( BL 132, 139). Phù hợp với lời khai của chị Điền Thị B: **“Tuy tôi không tận mắt thấy U anh gây thương tích vùng bụng của H như thế nào, nhưng tôi khẳng định chính U anh là người đã gây thương tích vùng bụng bên trái của anh Bẫy Phở (H) vì lúc đó chỉ có U anh đang ở chỗ anh Bẫy Phở, còn U em đang đánh nhau với ông Q1”** (BL 147). Mặt khác người bị hại Lâm chính Q1 cũng khai ông do bị cáo đánh nhiều nhất và chính bị cáo rượt đuổi theo đánh ông khi ông bỏ chạy, còn T1 cũng có đánh ông nhưng không xác định đánh trúng đâu. Còn lời khai của ông H xác định bị một người đánh và đâm trúng, nhưng không xác định được ai vì ông không biết mặt bị cáo và T1. Hơn nữa mục đích của bị cáo đến nhà bị hại để đòi tiền không phải để đánh nhau, bị cáo cùng không mang theo hung khí gì. Khi đi thì giữa bị cáo và T1 không có bàn bạc thỏa thuận gì, bị cáo cùng không biết T1 có mang theo dao nên khi ông H vào can ngăn thì T1 tự tách ra đánh và dùng dao đâm ông H, lúc này bị cáo rượt đuổi theo đánh bị hại Q1, khoảng cách từ chỗ bị cáo đánh bị hại Q1 đến chỗ T1 đâm ông H là khoảng 7 m là phù hợp với lời khai của ông P, chị B. Như vậy hành vi của T1 đâm ông H là tự phát và độc lập nhau nên không thể buộc bị cáo phải chịu trách nhiệm.

Như vậy có đủ cơ sở xác định thương tích của ông Lâm Chính Q1 là do bị cáo gây ra. Do đó, bản án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Minh Q về tội “Cố ý gây thương tích”, theo qui định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Sau khi sự việc xảy ra bị cáo Nguyễn Minh Q và Nguyễn Hồng T1 bỏ trốn. Đến ngày 21/11/2019 bị cáo Nguyễn Minh Q bị bắt theo lệnh truy nã, còn T1 chưa bắt được. Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ đối với T1 khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

2/ Xét thấy, hành vi nêu trên của bị cáo Nguyễn Minh Q đã xâm phạm nghiêm trọng đến sức khỏe, tính mạng của ông Q1 được pháp luật bảo vệ. Khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo đã có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, đều biết việc gây thương tích cho người khác là vi phạm pháp luật, nhưng bị cáo vẫn cố ý thực hiện tội phạm, chứng tỏ bị cáo có T1 độ xem thường pháp luật, xem thường tính mạng sức khỏe của người khác.

Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo không kháng cáo, người bị hại là Lâm Chính Q1 và Nguyễn Văn H kháng cáo yêu cầu tăng mức hình phạt và tăng mức bồi thường thiệt hại.

3/ Xét kháng cáo của bị hại yêu cầu tăng hình phạt, hội đồng xét xử nhận thấy: Khi quyết định hình phạt, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra; cùng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nên xử phạt bị cáo với mức án nêu trên là phù hợp với quy định của pháp luật. Trong giai đoạn chuẩn bị xét xử phúc thẩm, bị hại không có cung cấp thêm tình tiết nào mới để hội đồng xét xử xem xét. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu tăng hình phạt của người bị hại.

4/ Xét kháng cáo của người bị hại ông Lâm Chính Q1 yêu cầu tăng mức bồi thường, hội đồng xét xử nhận thấy thương tích của ông Lâm Chính Q1 là do bị cáo gây ra nên bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường. Ông Q1 nhập viện từ ngày 6/10/2020 đến 8/10/2020, tiền thuốc theo toa là 3.254.374 đồng, thu nhập mỗi ngày 200.000 đồng. Ông Q1 yêu cầu bồi thường tiền tổn thất tinh thần, tiền mất thu nhập, tiền điều trị về sau, nhưng ông không cung cấp chứng cứ chứng minh cho yêu cầu này. Nhận thấy thương tích của ông Q1 do bị cáo gây ra, tỷ lệ thương tật chỉ 14 %. Hội đồng xét xử thấy rằng bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường các khoản cho ông Q1 như sau: tổn thất tinh thần 10 tháng lương tối thiểu là 14.900.000 đồng, tiền thuốc theo toa 3.254.374 đồng, tiền mất thu nhập 15 ngày là 3.000.000 đồng; tiền xe 1.000.000 đồng. Tổng cộng là 22.154.374 đồng. Tuy nhiên sau khi sự việc xảy ra, mẹ của bị cáo là bà Lê Minh Kim H4 đã bồi thường cho ông Q1 số tiền 20.000.000 đồng, còn lại 2.154.374 đồng bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường tiếp cho ông Q1 là phù hợp. Mặc dù trong giai đoạn xét xử phúc thẩm ông Q1 không cung cấp thêm chứng cứ gì mới, nhưng cấp sơ thẩm không tính cụ thể các khoản chi phí hợp lý của ông Q1 để buộc bị cáo bồi thường mà cho rằng số tiền mẹ bị cáo bồi thường nhiều hơn để rồi không xem xét yêu cầu này của ông Q1 là chưa phù hợp. Cho nên, hội đồng xét xử chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo

của ông Q1, buộc bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường thêm cho ông Q1 số tiền 2.154.374 đồng.

5/ Đối với yêu cầu kháng cáo của ông H: Hội đồng xét xử nhận thấy thương tích của ông H do Nguyễn Hồng T1 gây ra, Cơ quan điều tra đã ra quyết định tạm đình chỉ khi nào bắt được T1 sẽ xử lý sau nên không thể buộc bị cáo bồi thường cho ông H được. Do đó, hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông H, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Xét lời đề nghị của Viện kiểm sát là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Các phần khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên.

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355; điểm b khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

### **QUYẾT ĐỊNH:**

1/ Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo của ông Lâm Chính Q1; không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Nguyễn Văn H.

Sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm 36/2020/HS-ST ngày 30 tháng 6 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Tiền Giang (Sửa phần trách nhiệm dân sự)

Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Minh Q (tên gọi khác là U em)** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ vào điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Minh Q 02 (hai) năm tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 21/11/2019.

2/ Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 357, 584, 585, 591 Bộ luật dân sự 2015.

Buộc bị cáo Nguyễn Minh Q phải bồi thường tiếp cho ông Lâm Chính Q1 số tiền 2.154.374 đồng. Thời gian bồi thường khi án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày ông Q1 có đơn yêu cầu thi hành án, bị cáo chậm bồi thường số tiền trên thì phải chịu lãi tính theo mức lãi suất cơ bản của Ngân hàng nhà nước qui định tương ứng với thời gian và số tiền chưa thi hành án.

3/ Về án phí: Ông Lâm Chính Q1 và Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Lâm Chính Q1 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003775 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho ông Nguyễn Văn H 300.000 đồng theo biên lai thu số 0003774 ngày 15/7/2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện C, tỉnh Tiền Giang.

4/ Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND cấp cao tại Tp.HCM;
- VKSND tỉnh TG;
- Sở tư pháp tỉnh TG;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh TG;
- Trại tạm giam - CATG
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND huyện C;
- VKSND huyện C;
- Công an huyện C;
- THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Thị Thơ**